

**Khớp nối mặt bích**  
**DARF-Q13-25-1**  
Số bộ phận: 8163624

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                            | Giá trị                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Kích thước                          | 25                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Vị trí lắp đặt                      | bất kì                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| Cấu trúc xây dựng                   | Bộ chuyển đổi cho hệ truyền động xoay                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Lớp chống ăn mòn KBK                | 1 - ứng suất ăn mòn thấp                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Tuân thủ LABS                       | VDMA24364-C1-L                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion | Sản phẩm tương ứng với định nghĩa sản phẩm nội bộ của Festo để sử dụng trong sản xuất pin: Các kim loại có hơn 1% trọng lượng là đồng, kẽm hoặc niken không được sử dụng. Các trường hợp ngoại lệ là niken trong thép, bề mặt mạ niken hóa học, bo mạch, cáp, bộ kết nối và cuộn dây. |
| Loại phòng sạch                     | Loại 9 theo ISO 14644-1                                                                                                                                                                                                                                                               |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh      | 0 °C...60 °C                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Mô-men uốn tối đa                   | 10 N m                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| Tải trọng dọc trục tối đa           | 450 N                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| trọng lượng sản phẩm                | 94 g                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Kiểu gắn                            | với lỗ xuyên và vòng măng sông                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Ghi chú vật liệu                    | Tuân thủ RoHS                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| Vật liệu mặt bích                   | Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Vật liệu măng xông                  | thép hợp kim không gỉ                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Vật liệu vít                        | Thép, trắng                                                                                                                                                                                                                                                                           |